

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 10/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Tuyết
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Tường Vân và ông Lê Văn Hoàn.
- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/HSST - QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn M; Sinh ngày 02/9/1990, tại thôn Vực Trung, xã XH, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Vực Trung, xã XH, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Phạm Văn Hùng – Sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Trịnh Thị Phương - Sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trịnh Thị Hằng - sinh năm 1994. Bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Nhân thân: Bị cáo được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết Đại học, sau đó xây dựng gia đình và làm nghề tự do tại địa phương. Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/LCĐKNCT ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Đ T, xã VL, huyện V Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người làm chứng: Hà Trọng Hiếu, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 21, xã X T, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2021, do cần vốn để chăn nuôi, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, trú tại thôn Đồi Thới, xã VL, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến Ngân hàng Bưu điện Liên Việt Vĩnh Lộc để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng theo hình thức vay thế chấp đất ở. Để có cơ sở cho bà H vay vốn, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đã cử hai cán bộ gồm Hoàng Minh Thành, sinh năm 1988 trú tại xã Định Công, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (là tổ trưởng tổ khách hàng) và Phạm Văn M,

sinh năm 1990 trú tại thôn Vực Trung, xã XH, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (tại thời điểm này, M đang là nhân viên thử việc tại ngân hàng Bưu điện Liên Việt Vĩnh Lộc) đến nhà bà H để thẩm định thực tế. Kết quả, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt không đồng ý cho bà H vay vốn với lý do bà H không có nguồn thu nhập kinh tế ổn định để trả nợ hàng tháng cho ngân hàng. Bà H biết mình không đủ điều kiện được vay vốn nên từ đó không còn liên hệ lại với ngân hàng Bưu điện Liên Việt Vĩnh Lộc về việc vay vốn.

Ngày 01/4/2021 Phạm Văn M bị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt Vĩnh Lộc chấm dứt quan hệ lao động do không đủ năng lực công tác. Sau khi bị cho thôi việc, do không có thu nhập mà bản thân Phạm Văn M lại đang cần số tiền là 35.000.000đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) để tiêu xài cá nhân. Lúc này, M nhớ đến bà H trước đây không được vay vốn tại ngân hàng Bưu điện Liên Việt Vĩnh Lộc, M đã sử dụng số điện thoại 0988.081.801 của mình, thực hiện hành vi gian dối, lấy tư cách là cán bộ Ngân hàng Bưu điện Liên Việt Vĩnh Lộc liên lạc với bà H xem bà H còn cần vay vốn ngân hàng hay không. Sau khi biết được bà H vẫn đang có nhu cầu vay vốn ngân hàng với số tiền 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) để đầu tư làm ăn, lợi dụng việc bà H không biết mình đã bị nghỉ việc tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt Vĩnh Lộc và do thiếu hiểu biết về việc vay vốn ngân hàng nên M đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà H bằng hình thức hứa cho bà H được vay vốn ngân hàng.

Để thực hiện ý đồ trên, Phạm Văn M đã lợi dụng lòng tin của bà H bằng cách nói với bà H rằng ngân hàng sẽ cho bà H vay vốn 150.000.000đồng nhanh với hình thức vay thế chấp, trả góp cả lãi và gốc hàng tháng với lãi suất 10,5%/năm với điều kiện là bà H phải đóng các khoản tiền như: Tiền trả góp gốc và lãi cho những tháng đầu của khoản vay, tiền hồ sơ, tiền cảm ơn sếp (Giám đốc ngân hàng) và một số chi phí phát sinh khác với tổng số tiền là khoảng 35.000.000đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*), trong đó khoản tiền đóng trả góp cho những tháng đầu là chủ yếu. Tin tưởng thông tin mà M đưa ra là thật, từ đầu tháng 4/2021 đến ngày 17/8/2021 bà Nguyễn Thị H đã chuyển cho Phạm Văn M tổng số tiền 33.500.000đ (*Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*) thông qua các số tài khoản: 044311080001 Ngân hàng Bưu điện Liên Việt Vĩnh Lộc, tài khoản ViettelPay 9704229202342478 đều mang tên Phạm Văn M; số tài khoản 19033465278011 ngân hàng Techcombank mang tên Hà Trọng Hiếu. Toàn bộ số tiền này M sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Cụ thể mỗi lần bà H chuyển tiền cho Phạm Văn M như sau:

Ngày 01/4/2021, bà H đến điểm giao dịch Viettel Vĩnh Lộc chuyển cho M 10.000.000 (*Mười triệu đồng*) vào tài khoản ViettelPay của Phạm Văn M. Ngày 15/4/2021, bà H đến ngân hàng Bưu điện Liên Việt Vĩnh Lộc chuyển vào tài khoản của Hiếu (bạn của M) 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Ngày 19/5/2021, Phạm Văn M nhắn tin số tài khoản 044311080001 ngân hàng Bưu điện Liên Việt Postbank để bà H chuyển tiền. Cùng ngày bà H đến điểm giao dịch Viettel chuyển cho M 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) vào tài khoản trên. Ngày 05/7/2021 bà H đến điểm giao dịch Viettel chi nhánh Vĩnh Lộc chuyển cho M số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) vào tài khoản ViettelPay của M. Ngày 16/8/2021 chuyển 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) và ngày 17/8/2021 bà H chuyển 1.000.000đ (*Một triệu*

đồng) vào tài khoản ViettelPay của M. Sau một thời gian chuyển tiền cho M mà vẫn không được vay vốn, bà Nguyễn Thị H liên tục gọi cho M và dọa sẽ báo Công an nên M đã trả lại cho bà H 10.000.000đồng(Mười triệu đồng). Do chưa nhận được hết số tiền 23.500.000đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) còn lại nên bà H liên tục liên lạc với M để hỏi về khoản vay và yêu cầu M trả lại số tiền mình đã chuyển cho M nhưng không được. Lúc này bà H nghĩ bản thân đã bị M lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên ngày 14/09/2021, bà H đến Công an huyện Vĩnh Lộc trình báo sự việc.

Liên quan đến số tài khoản của Hà Trọng Hiếu, quá trình điều tra xác định như sau: ngày 15/04/2021 Phạm Văn M đến nhà của Hà Trọng Hiếu, sinh năm 1990 ở thôn 21, xã Xuân Tín, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa chơi. Do cần tiền mặt để tiêu ngay nên M đã nói với Hiếu cho M thông tin tài khoản ngân hàng của Hiếu để khách chuyển tiền rồi Hiếu đưa tiền mặt cho M. Hiếu đồng ý và đọc số tài khoản của mình cho M. Cùng ngày, bà H đến ngân hàng Bưu điện Liên Việt Vĩnh Lộc chuyển vào tài khoản của Hiếu 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Khi nhận được tiền thì Hiếu đưa cho M 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền mặt. M cầm tiền sau đó đi tiêu xài cá nhân hết. Quá trình làm việc với Hà Trọng Hiếu, xác định Hiếu không biết gì về việc lừa đảo của Phạm Văn M đối với bà Nguyễn Thị H.

Vật chứng của vụ án được xử lý như sau: Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc chuyển Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền 01 (một) điện thoại SAMSUNG GALAXY A12, màu xanh, số seri R58R117W15K, số IMEI 351162/96/568330/6, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0988.081.801.

- Về trách nhiệm dân sự: Trước khởi tố vụ án và trong quá trình điều tra, Phạm Văn M đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H, bà H đã nhận lại đầy đủ và không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn M.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSVL ngày 09/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố Phạm Văn M về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 174; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn M từ 12(mười hai) tháng đến 15(mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24(hai mươi tư) tháng đến 30(ba mươi) tháng. Miễn hình phạt bổ sung đối với Phạm Văn M.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và tang vật thu giữ được đủ sơ sở kết luận: Do Phạm Văn M đang cần tiền để tiêu xài cá nhân nên đã lợi dụng có thời gian từng là nhân viên thư việc tại Ngân hàng bưu điện Liên Việt Vĩnh Lộc, Phạm Văn M đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra các thông tin không có thật nhằm chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H với tổng số tiền 33.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tâm lý lo lắng, hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa bàn dân cư, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn(có xác nhận của chính quyền địa phương tại nơi bị cáo cư trú). Tại phiên tòa bị cáo thực sự có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS.

[6] Bị cáo không có tài sản gì, không có việc làm nên không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại SAMSUNG GALAXY A12, màu xanh, số seri R58R117W15K, số IMEI 351162/96/568330/6, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0988.081.801, đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo, đang còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

- **Tuyên bố:** Phạm Văn M phạm tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- **Xử phạt:** Phạm Văn M 12(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(Hai mươi tư) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/3/2022).

Giao Phạm Văn M cho UBND xã XH, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với Phạm Văn M.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại SAMSUNG GALAXY A12, màu xanh, số seri R58R117W15K, số IMEI 351162/96/568330/6, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0988.081.801. Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Phạm Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Tuyết

